

Số: **10/2022/QĐST - DS**

Chơn Thành, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2021/TLST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Số 26 D, phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Thái Phi H, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Thái Phi H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Bá K số tiền 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thái Phi H phải chịu số tiền 4.875.000 đồng (Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Ông Nguyễn Bá K không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông K số tiền 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm

ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0011658, ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán

Trần Quốc Mạnh